

**UBND TỈNH KIÊN GIANG  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: 33 /SGTVT-KCHT&CLCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Kiên Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2022*

Về việc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang lấy ý kiến dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền Thông.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải được giao nhiệm vụ tham mưu ban hành Quyết định Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

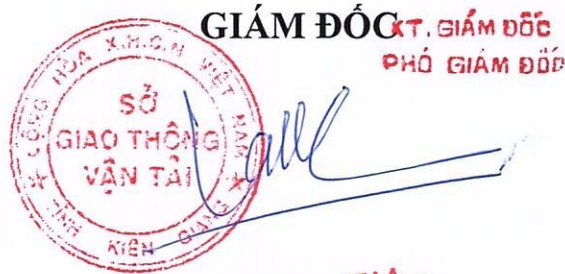
Với giá trị tài sản đường giao thông nông thôn sau đầu tư khá lớn, việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ vùng nông thôn phải đảm bảo duy trì tuổi thọ công trình; bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt; an toàn cho người và tài sản, an toàn công trình. Vì vậy, việc đề nghị xây dựng “Quyết định ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”, để làm cơ sở thực hiện công tác quản lý đúng quy định pháp luật hiện hành, là rất cần thiết.

Sở Giao thông vận tải đã có văn bản lấy ý kiến các Sở ngành cấp tỉnh, để đóng góp ý kiến cho dự thảo. Để tiếp tục lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân trước khi hoàn thành các thủ tục trình Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành. Sở Giao thông vận tải đề nghị Sở thông tin truyền thông, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (có tài liệu đính kèm).

Sở Giao thông vận tải mong nhận được sự phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông để hoàn thành nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD và các PGD Sở;
- Phòng KHTC; KCHT&CLCT;
- Lưu: VT, KCHT, mvcuong.



**GIÁM ĐỐC** KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

**Đào Huy Hiệp**

Số: /2022/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Kiên Giang;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Website tỉnh Kiên Giang;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Tổng cục Đường bộ VN;
- Như điều 3 của Quyết định;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, SGTVT, cvquoc.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## **QUY ĐỊNH**

**Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường giao thông nông thôn, cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường giao thông nông thôn và cầu trên đường giao thông nông thôn (gọi tắt là đường và cầu giao thông nông thôn), trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Việc bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trong phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang.

3. Những nội dung không được đề cập tại Quy định này, được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

##### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn**

1. Đường và cầu giao thông nông thôn là tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành khai thác và bảo trì; được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Việc quản lý, vận hành khai thác phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn; Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn và phải được thực hiện thống nhất; cơ quan quản lý

đường bộ có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành khai thác và bảo trì theo phân cấp.

3. Hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn.

4. Công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn phải đảm bảo tính công khai, minh bạch; khuyến khích cơ quan quản lý đường bộ đầu thầu cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn.

5. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi tham gia quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn; đa dạng hoá nguồn vốn để thực hiện việc bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP VÀ TRÁCH NHIỆM**

#### **Điều 4. Phân cấp quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn**

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn đối với các công trình sau:

a) Đường đường và cầu giao thông nông thôn do Nhà nước đầu tư, hỗ trợ vốn đầu tư hoặc nhận bàn giao từ cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân đầu tư thuộc hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý;

b) Cầu giao thông nông thôn thuộc hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý có quy mô: Cầu treo, cầu dàn thép, cầu dầm có khẩu độ nhịp từ 25 mét trở lên và tải trọng 13 tấn trở xuống (hoặc nhỏ hơn 0,65HL93); cầu đầu tư và khai thác có thu phí trên địa bàn hành chính của huyện, do Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan nhà nước có thẩm quyền kí kết hợp đồng.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ quản lý sử dụng, thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đối với đường đường và cầu giao thông nông thôn do Nhà nước đầu tư, hỗ trợ vốn đầu tư hoặc nhận bàn giao từ cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân đầu tư thuộc hệ thống đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, trừ các công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Đường và cầu giao thông nông thôn do cộng đồng dân cư đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư là Chủ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì. Trường hợp, đường và cầu giao thông nông thôn được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn thì các bên góp vốn thống nhất lựa chọn Chủ quản lý, vận hành khai thác và bảo trì.

Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng đường và cầu giao thông nông thôn nhưng không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng thì cơ quan được phân cấp tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ quản lý sử dụng.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Chủ quản lý sử dụng**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan Nhà nước cấp trên (nếu có) về việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo quy định của pháp luật.

2. Chủ quản lý sử dụng đường và cầu giao thông nông thôn có thể ủy quyền, giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng với Đơn vị quản lý để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn. Trong trường hợp này, Chủ quản lý sử dụng đường và cầu giao thông nông thôn vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi sự cố hay xuống cấp của công trình trong thời gian vận hành khai thác.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của đơn vị quản lý**

Đơn vị quản lý đường và cầu giao thông nông thôn chịu trách nhiệm theo ủy quyền, văn bản giao nhiệm vụ, hợp đồng ký kết với Chủ quản lý sử dụng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn đúng với nội dung được giao và theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải**

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ quản lý sử dụng theo thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn.

2. Trả lời bằng văn bản về ý kiến của Sở Giao thông vận tải đối với Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì khi Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng đề nghị.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra công trình đường và cầu giao thông nông thôn bị hư hỏng, xuống cấp, công trình hết niên hạn, không đủ điều kiện khai thác an toàn theo báo cáo của cơ quan chuyên môn cấp huyện, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kịp thời.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn.

5. Hàng năm, đôn đốc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê, tổng hợp đường và cầu giao thông nông thôn trên địa bàn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ hệ thống đường và cầu giao thông nông

thôn trên địa bàn, danh sách các công trình bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kịp thời.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cân đối kế hoạch ngân sách, thanh quyết toán nguồn kinh phí quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh mức hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn. Phối hợp với các Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh mức hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Nghị định 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí để xử lý các công trình đường và cầu giao thông nông thôn bị hư hỏng xuống cấp, bảo đảm cho việc quản lý, vận hành khai thác an toàn.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với Sở tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng mức hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Nghị định 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý quy hoạch các dự án thuộc thẩm quyền quản lý liên quan đến hệ thống đường và cầu giao thông nông thôn.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất dọc hành lang an toàn đường và cầu giao thông nông thôn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản bảo đảm an toàn trong quản lý, vận hành khai thác đường và cầu giao thông nông thôn.

### **Điều 12. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 quy định này.

2. Phê duyệt Quy trình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo phân công, phân cấp.

3. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã, Cộng đồng dân cư và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện các trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo quy định.

4. Tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn, danh sách các công trình đường và cầu giao thông nông thôn trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp, công trình hết niên hạn sử dụng, không đủ điều kiện khai thác an toàn gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời.

5. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan để kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn trên địa bàn. Quản lý sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất hành lang an toàn đường và cầu giao thông nông thôn.

6. Hàng năm xây dựng kế hoạch vốn và cân đối ngân sách cho quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo phân công, phân cấp; thống nhất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính có kế hoạch đầu tư và duy tu bảo dưỡng hệ thống giao thông trên đất trồng lúa theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Nghị định 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ, để được hỗ trợ kinh phí cho quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn.

### **Điều 13. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn thuộc quyền sử dụng của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân.

3. Tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn; danh sách các công trình trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp, công trình hết niên hạn sử dụng, không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành liên quan để tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn.

5. Hàng năm xây dựng kế hoạch vốn và cân đối ngân sách cho quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn theo phân công, phân cấp.

**Điều 14. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong trường hợp là Chủ quản lý sử dụng đường và cầu giao thông nông thôn**

1. Tổ chức thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo đường và cầu giao thông nông thôn do cộng đồng làm Chủ quản lý sử dụng.

2. Thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường và cầu giao thông nông thôn bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình; báo cáo khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý, vận hành khai thác đường và cầu giao thông nông thôn cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phát hiện, ngăn chặn các tổ chức cá nhân phá hoại công trình, xâm phạm hành lang an toàn đường và cầu giao thông nông thôn và các hành vi vi phạm khác.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy định và tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**